**PHỤ LỤC 1**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác TSPL**

*(Kèm theo Công văn số 573/HĐPH ngày 31/01/2024)*

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; tổ chức kiểm tra, khảo sát

2. Tình hình xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật

2.1. Xây dựng Tủ sách pháp luật

2.2. Quản lý Tủ sách pháp luật

2.3. Khai thác Tủ sách pháp luật

2.4. Duy trì, sáp nhập Tủ sách pháp luật đã được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật

3. Một số mô hình hay, cách làm hiệu quả trong tổ chức quản lý, khai thác sử dụng Tủ sách pháp luật

4. Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật

5. Đánh giá chung

**II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

1. Về tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân

**III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**IV. QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Quan điểm

2. Phương hướng

3. Nhiệm vụ, giải pháp

4. Đề xuất, kiến nghị

**Phụ lục**

**Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác TSPL**

**(kèm theo Công văn số )**

1. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quyết định số 14/2019/QĐ-TTg

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tỉnh, thành phố | Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo |
| 1 | Tỉnh A | …. |
| … |  |  |
|  |  |  |

2. Danh sách xã theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh/thành phố

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên xã | Phân loại xã | Ghi chú |
|  |  | Xã đặc biệt khó khăn(1) | Xã biên giới (2) | Xã an toàn khu (3) | Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (4) | Xã thuộc các huyện nghèo |
| Huyện A |
| 1 | Xã C |  | x |  | x |  |  |
| 2 | Xã D |  |  |  |  |  |  |
| Huyện B |
| 4 | Xã X |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Xã Y |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng:  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú:

(1), (2), (3), (4), (5): Theo quy định hiện hành

Lưu ý:

- Nếu một xã thuộc nhiều trường hợp phân loại xã nêu trên thì đánh dấu x vào tất cả các ô.

 - Tỉnh, thành phố không có xã thuộc khoản 1 Điều 1 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg thì không phải lập danh sách này.

3. Số lượng tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh/thành phố

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN HUYỆN** | **Phân loại** | **Tủ sách pháp luật tại các cơ quan, đơn vị** | **Số xã, phường, thị trấn** | **Số Tủ sách pháp luật được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg đã sáp nhập**  | **Số Tủ sách pháp luật được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg tiếp tục duy trì** |
|  |  | **Tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn** | **Tủ sách pháp luật tại cơ quan công an** | **Tủ sách pháp luật tại cơ quan quân đội** |
|  | Huyện A |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |